

Hoàn Cảnh Địa Lý HUẾ - THỪA THIÊN

(Trong chương trình “*sưu khảo về khả năng phát triển HUẾ- THỪA THIÊN*”)

Kỹ sư TÔ HỮU- QUY

I. GIAI THOẠI THẦN BÍ :

Ngày xưa các vua chúa nước ta khi làm việc lớn thường quan niệm phải “Thượng thông thiên văn, Hạ tinh địa lý, Trung tri nhân sự”. Cho nên khi chọn Huế- Thừa Thiên để xây kinh thành có lẽ các vua triều Nguyễn đã yên chí nơi đây ở vào ngách đất tốt.

Người xưa truyền lại rằng: Năm Tân sử 1601, khi Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) đi đến Thuận Hóa tại xã Hà Khê, quận Hương Trà bên bờ sông Hương thấy giữa đất bằng tự nhiên khoi lên một gò đất có hình đầu một con rồng ngoảnh lại, trước có sông, sau có hồ, địa thế thật là u-tịch, huyền bí, hỏi dân làng thì họ bảo rằng trên gò đất ấy ban đêm thấy có một bà lão mặc quần xanh áo đỏ, ngồi mà nói rằng: “Rồi sẽ có chân Chúa tới đây dựng chủa để tụ thêm linh khí cho bền Long mạch”. Nói xong Bà lão biến mất. Rồi cũng chính bà lão ấy đã trao cho Chúa một cây hương và bảo Chúa cứ đi về hướng Đông cho đến khi cây hương tắt thì dừng lại ở đó mà lập nghiệp. Chúa đã y theo lời, và sau này năm 1687 Chúa Ngãi Nguyễn Phúc Trấn đã chính thức chọn làng Phú Xuân để lập thành Phủ Thuận Hóa.

II. VỊ TRÍ :

Ngoài các điều ước đoán và nhận xét về những chuyện có vẻ thần bí mà khoa học chưa giải thích được thì Huế-Thừa Thiên được xác định bởi tọa độ địa dư $16^{\circ} 27'55''$ vĩ độ Bắc và $107^{\circ}35'20''$ kinh độ Đông so với kinh độ gốc Greenwich, hoặc bởi tọa độ UTM 48 QYD759219 nếu lấy trụ cờ của Cố đô Huế làm chuẩn.

III. GIỚI HẠN :

Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là một đoạn sông Ô-Lâu. Tây giáp nước Ai-Lao, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là dãy Trường Sơn hình cánh cung chạy suốt từ Tây-Bắc đến Đông-Nam

gồm các đỉnh núi cao không quá 1800m. Từ Bắc xuống Nam chúng ta có thể kể:

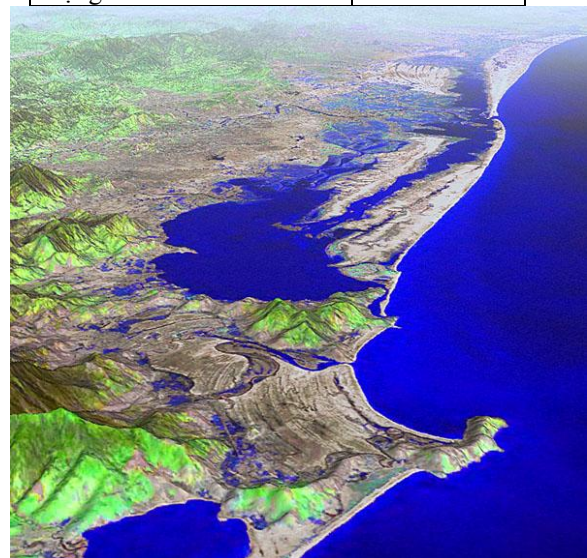
Đông ngãi	1.774m,
Tre linh	1.207m,
Bol Droui	1.438m,
Mang	1.708m,
Bạch mã	1.444m.

Phía Nam giáp tỉnh Quảng Nam, ngăn cách bởi ranh giới thiên nhiên là dãy núi đèo Hải vân chia ngang ra tận biển. Phía Đông giáp biển Đông Hải và bờ biển Huế-Thừa Thiên kéo dài khoảng 100km.

Địa thế tổng quát của tỉnh Thừa Thiên đại lược cũng giống như hầu hết các tỉnh miền Trung Việt-Nam, vì gồm đủ núi, sông, rừng, biển, đồng bằng..., nhưng điểm đặc biệt của Huế-Thừa Thiên là vùng Đồng bằng trước khi ra đến biển đã cùng với biển giao hòa tạo thành một vùng đất phụ, trũng, chiếm một diện tích khá quan trọng và rộng khoảng 217km^2 gọi là Đàm hay Phá (Lagune, Lagoon). Ở đây nước không mặn hẳn và cũng không ngọt hẳn, dân ở đây gọi vị mặn khó tả đó là nước “lợ lợ” (trong Nam gọi là nước “lợ”).

Gồm các Đàm, Phá như sau:

- Phá tam Giang	49 km^2
- Phá Thuận An	54 km^2
- Phá Cầu Hai	114 km^2
Cộng:	217 km^2



IV. DIỆN TÍCH :

Tuy Huế-Thừa Thiên chiếm một diện tích xấp xỉ 5091 km² nhưng so với toàn cõi Việt-Nam 334.230 km² chỉ bằng 1,5%. Miền Trung nghèo nàn, đất đai cằn cỗi, cho nên Huế-Thừa Thiên cùng chịu chung một số phận. Nhìn vào bản đồ toàn diện của tỉnh, chúng ta cũng có thể ước lượng ngay được diện tích đồng bằng chỉ chiếm khoảng 1/3 mà thôi. Để có một khái niệm về con số phân phối đất đai tại đây, chúng ta ghi nhận như sau:

Đất Thị xã	12,660 Km ²
Đất đồng bằng	1.322,000 Km ²
Đất núi	3.540,000 Km ²
Đầm	217,000 Km ²
Cộng	5.091,660 Km ²

Diện tích toàn Tỉnh được chia theo bản đồ Hành chánh (1971) như sau:

Thị xã Huế:

- Quận I	: 520 ha,
- Quận II	: 382 ha,
- Quận III	: 364 ha.
Cộng:	1.266 ha # 12,660 Km²

Tỉnh Thừa Thiên:

Quận Phong Điền	: 25.992 ha,
Quận Quảng Điền	: 12.094 ha,
Quận Hương Thủy	: 15.730 ha,
Quận Hương Trà	: 13.707 ha,
Quận Hương Điền	: 9.153 ha,
Quận Phú Vang	: 8.663 ha,
Quận Phú Lộc	: 22.294 ha,
Quận Phú Thứ	: 9.109 ha,
Quận Nam Hòa	: 361.060 ha,
Quận Vĩnh Lộc	: 8.285 ha
Cộng:	486.087 ha # 4.861 Km²

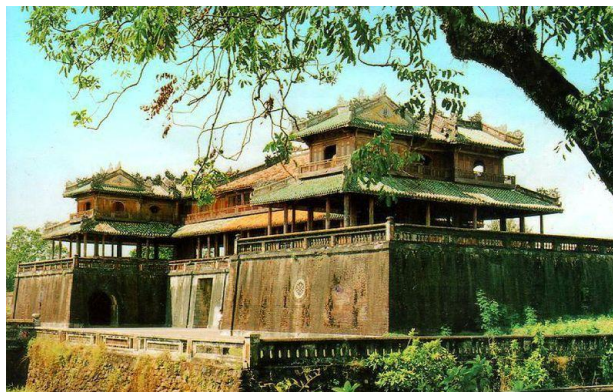
Ghi chú: Các số liệu thống kê trên đây chỉ có tính cách tương đối vào thời điểm chiến tranh ác liệt nhất, độ chính xác rất hạn chế.

Tuy diện tích Huế-Thừa thiên rộng hơn 5.000 Km² nhưng đồng ruộng chỉ chiếm khoảng 500 Km² và đất thổ cư kể cả đất trồng trọt chiếm khoảng 200 Km² còn bao nhiêu là đầm phá, đất hoang và rừng núi.

V. ĐỊA HÌNH, ĐỊA MẠO:

Đồng bằng Huế-Thừa Thiên chỉ là một dải đất hẹp, trải dài từ Bắc xuống Nam, rộng khoảng trên dưới 20 Km và cao độ nghiêng hẳn về phía

biển với dốc- độ trung bình 0,8 %. Gần chân núi có cao độ khoản +30m so với mức nước biển + 0m. Tại Cố đô Huế có cao độ khoản +8m và càng ra gần đầm phá cao độ thấp dần và còn khoản +4m.



Địa mạo Huế-Thừa Thiên phân bố khá rõ rệt, phía Bắc thì cao mà phía Đông-Nam cao độ giảm dần như quanh vùng Cầu Hai cao độ có nơi chỉ từ +1,50m đến +2,50m mà thôi. Ra đến bờ phá, vùng phù sa quanh các cửa sông dọc theo phá thì mặt đất chỉ còn cao khoản +1m, phần nhiều đất bỏ hoang vì bị ảnh hưởng nước mặn và ngập lụt. Ra đến giữa phá là đất trũng, có cao độ trung bình - 1,50m, và rất sâu ở các cửa Thuận An và Tư Hiền, cao độ các cửa sông này thường thay đổi sau mỗi mùa lụt. Sau cùng ra gần giáp biển là những cồn cát chạy lúp-xúp dọc theo bờ biển và nâng cao độ nơi đây lên cao từ +5m đến +10m. Thịnh thoảng cũng có vài cồn cát nhô cao hẳn lên có cao độ từ +20m đến +33m như ở xã Phú Diên thuộc quận Phú Vang, và ở các xã Thái Dương, Vĩnh Trì, An Lộc, Phương Thiên thuộc quận Hương Điền. (Xem bản đồ tổng quát và thiết đồ giả định Huế-Thừa Thiên). Căn cứ vào địa hình, địa mạo thiên nhiên và thủy thổ Huế-Thừa Thiên, chúng ta có thể chia ra làm bốn vùng:



1. Vùng núi: Dãy Trường Sơn có sườn rất dốc, gồm rừng già và khe suối chằng chịt làm thành một hệ thống dẫn thủy dồi dào đổ về đồng bằng Huế-Thừa Thiên nhờ hai sông chính là sông Hương và sông Bồ. Dãy Trường Sơn là bức tường thành ngăn gió nóng từ Hạ Lào thổi qua vào các tháng 6, 7 và 8, đôi khi nó cũng ngăn gió bão từ biển thổi vào, làm cho thời tiết ở đây trở nên thất thường vì những trận mưa trái mùa. Cũng chính dãy Trường Sơn ngăn trở gió Lào làm cho gió Lào bị nâng cao lên và khi gặp các tầng mây trên cao lạnh và mang nhiều hơi nước đã tạo thành mưa theo đà đổ sang sườn phía đông Trường Sơn, đó là hiện tượng “phon” (Foehn) để giải thích lý do Huế-Thừa Thiên có mưa lụt triền miên vào các tháng nói trên.



2. Vùng cận sơn: Nằm ven chân núi hoặc ven các thung lũng. Vùng đất này có thổ nhưỡng rất nghèo nàn vì phải cung cấp phù sa (alluvions) cho đồng bằng và thung lũng. Thật vậy, hằng năm vùng cận sơn này bị nước mưa từ trên cao đổ xuống làm xói mòn, có nơi bầy cả sỏi đá. Đất mùn (humus) và màu mỡ của các sườn núi theo nước mưa trôi về tích tụ chung quanh các thung lũng và đồng bằng.

3. Vùng trục lộ: Quốc lộ I chạy qua vùng này, đây là vùng tương đối bằng phẳng, màu mỡ nhờ đất phù sa và đất mùn của vùng cận sơn bồi đắp. Đây cũng là vùng dễ dẫn thủy nhập điền nhờ hệ thống sông, rạch, khe, suối phong phú. Đầm phá Thuận An, Tam Giang và Cầu Hai thuộc vùng này. Nhờ có độ mặn đặc biệt thích hợp đối với nhiều loại tôm cá đặc sản, nên

đầm phá ở Huế-Thừa Thiên đã cung cấp cho cư dân ở đây nhiều loại thực phẩm quý hiếm mà nơi khác không ngon bằng.

4. Vùng duyên hải: Vùng đất nằm ven biển và quanh bờ các quận đảo như quận Vinh Lộc, quận Hương Điền, đây là vùng toàn đất cát và cát pha sét. Vùng này rất thích hợp cho ngư nghiệp. Bốn vùng đó đã tạo nên nét đặc trưng của Huế-Thừa Thiên. Việc cấu tạo địa chất, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn, v.v.. sẽ được đề cập đến trong những dịp khác.

VI. NHẬN XÉT:

Huế-Thừa Thiên bị kẹp giữa núi cao và biển rộng, giữa miền Bắc lạnh lẽo và miền Nam nóng bức cho nên quanh năm nó đã nhận một thứ khí hậu có vẻ xung khắc khó chịu nhưng lại rất đơn giản rõ ràng.

Địa thế và phong thổ như vậy đã tạo cho người dân Huế-Thừa Thiên có một cá tính đặc biệt, thâm trầm khó tả. Khi thân xác phải chịu đựng hy sinh gian khổ thì âm thầm lặng lẽ đón nhận như đằm như phá đã âm thầm đón nhận phù sa từ các sông suối đổ về; khi ý chí đã cương quyết thì sừng sững vươn cao lên như núi Trường Sơn trùng điệp; và khi sống tình cảm thì tâm hồn cởi mở, rạt rào như biển cả mênh mông./.

Ks T.H.Q

THƯ TỊCH THAM KHẢO:

1. PROGRAM FOR THE DEVELOPMENT OF THE FIVE NORTHERN PROVINCES CONSTITUTING THE FIRST CORPS REGION OF SOUTH VIET-NAM -1968- Vũ Quốc-Thúc & American advisors.

2. Tài liệu trắc đạc do Ty Điền Địa Thừa Thiên-Huế cung cấp.

3. Kế hoạch phát triển Nông Ngư nghiệp của Tỉnh Thừa Thiên năm 1970

của Bộ Cải Cách Điền Địa và Phát triển Nông Ngư nghiệp.

4. Tài liệu giảng huấn tại Đại Học Văn Khoa Huế của giáo sư Sơn Hồng-Đức

5. ETUDE PÉLIMINAIRE D'AMÉNAGEMENTS POLIERGIQUES DANS LA PROVINCE DE THỪA THIÊN, R.V.N.

Sécrtariat d'État au T.P. et Communications. Direction de la navigation et de l'Hydraulique Agricole - Janvier. 1961 (SOGREAH)



THƠ : Tô Hữu Quy

MONG EM

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng hẹn trước
Cho đường dài và thân gầy đổ bóng liêu trai
Để anh ngồi đây ghép một thành hai
Rồi có thể anh ghép hai làm bốn...

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng tính lời tính vốn
Cho những ngân hàng hẹp quá
không đủ chứa yêu thương
Để anh ngồi đây gỡ những mối tơ vương
Rồi lỡ anh chết lây ai mà hờn đổi

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng buồn
vì hạnh phúc xa tầm tay với
Cho mắt em sâu năm tháng rước Thu về
Để chân trời giăng mắc nỗi xa quê
Rồi em ủ hương gió lồng trong tóc rối

Em hãy về thăm anh nhưng đừng bắt anh xin lỗi
Cho lời buồn lạc điệu giữa hư không
Để anh ngồi đây nhìn sợi nắng vắt qua sông
Rồi anh thở men đời cay đắng tẻ

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng kể lể
Cho tóc em xanh như cây rừng
không nhuộm vẽ héo hon
Để anh mừng chân em gót nhỏ còn son
Rồi anh nhớ khoảng trời xa cao lồng lộng

Em hãy về thăm anh nhưng xin đừng lo
vì khung trời quá rộng
Cho trăng gầy không soi đủ sáng lối em đi
Để anh buồn sao mỗi tuần một phút chia ly
Rồi anh giận cả cuộc đời chua đắng

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng sợ trời mưa trời nắng
Cho hòa bình cất tiếng hát ru trẻ nhỏ trong nôi
Để anh bơ phờ vì rượu nồng cổ đắng khô môi
Mà quên đêm cả tháng ngày buồn vui chấp nôi

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng quay về vội
Cho hai tâm hồn khấn khít và
những ngón tay mềm vụng dại đan nhau
Để anh ngồi đây nghe thoảng hương cau
Rồi anh nhớ ngày xưa còn trên tay mẹ ẵm

Em hãy về thăm anh nhưng xin
đừng ngại anh nhìn em say đắm
Cho tay dài không nổi hết những giấc mơ
Để anh ngồi đây mê mãi làm thơ
Rồi ngoảnh lại thấy hồn anh bỏ ngõ